

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

8 Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Quản lý dữ liệu nghiên cứu số
 - + Tiếng Anh: Digital research data management
- Mã số môn học
- Bộ môn: Thông tin học
- Giảng viên phụ trách giảng dạy: TS. Ngô Thị Huyền
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - ☐ Kiến thức cơ bản (chung)
 - ☐ Kiến thức cơ sở ngành
 - ☒ Kiến thức chuyên ngành
 - ☐ Luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 03
 - + Lý thuyết: 02 (30 tiết)
 - + Thực hành: 01 (30 tiết)
 - + Tự học: 90 giờ

9 Mô tả vắn tắt nội dung môn học (trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của môn học này trong CTĐT), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong CTĐT).

- Vị trí: môn học chuyên ngành tự chọn dành cho HV cao học ngành KHTV. Môn học chưa được giảng dạy trong chương trình đào tạo bậc đại học ngành TT-TV.
- Mục tiêu: trang bị cho HV kiến thức và kỹ năng cần thiết về công tác quản lý dữ liệu nghiên cứu số tại các cơ quan TT-TV.
- Nội dung chính: (1) Tổng quan về quản lý dữ liệu nghiên cứu số; (2) Kế hoạch và chính sách quản lý dữ liệu nghiên cứu số; (3) Các vấn đề liên quan đến quản lý dữ liệu nghiên cứu số; (4) Các công nghệ liên quan đến quản lý dữ liệu nghiên cứu số; (5) Vai trò của chuyên gia thông tin trong quản lý dữ liệu nghiên cứu.
- Quan hệ với các môn học khác: HV sẽ có sự hiểu biết tổng thể về quản lý dữ liệu khi tiếp nhận kiến thức từ môn học Trình bày dữ liệu.

10 Mục tiêu của môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Cung cấp kiến thức về quản lý vòng đời dữ liệu nghiên cứu số trong các cơ quan TT-TV	4.1.2 (PLO2). Đánh giá được các giải pháp ứng dụng CNTT-TT vào hoạt động TT-TV	5
G2	Phát triển kỹ năng lập kế hoạch quản lý dữ liệu	4.2.1 (PLO4). Thiết lập được một cách chi tiết các quy trình	4

	nghiên cứu số trong cơ quan TT-TV	quản lý vòng đời thông tin và phục vụ người dùng tin	4
		4.2.4 (PLO7). Kết hợp được các kỹ năng thông tin và học tập vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy)

CĐR (G.x.x) (1)	Mô tả CĐR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Hệ thống được quy trình quản lý vòng đời dữ liệu nghiên cứu số trong các cơ quan TT-TV	T
G2.1	Xây dựng được kế hoạch quản lý dữ liệu nghiên cứu số cho cơ quan TT-TV	T
G2.2	Tổng hợp được các xu hướng quản lý dữ liệu nghiên cứu số trong cơ quan TT-TV	T

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận), các hoạt động dạy và học. Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu).

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
1-2	Bài 1. Tổng quan về quản lý dữ liệu số 1.1. Dữ liệu, mô hình dữ liệu và dữ liệu nghiên cứu 1.2. Vòng đời của dữ liệu và dữ liệu nghiên cứu 1.3. Khái niệm và vai trò của quản lý dữ liệu số 1.4. Dữ liệu nghiên cứu và tác động của nó đến xã hội 1.5. Dữ liệu mở, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu nghiên cứu	G1.1 G2.1 G2.2	- Hoạt động dạy + Thuyết giảng + Truy vấn - Hoạt động học + Dự lớp, nghe giảng và tham gia phát biểu ý kiến - Hoạt động tự học + Đọc tài liệu [1, Chapter: Introduction & 1] [3] [5]	- Văn đáp - Tiêu luận lập kế hoạch

	1.6. Hoạt động quản lý liên quan đến các giai đoạn của dữ liệu nghiên cứu 1.7. Cách tiếp cận quản lý với dữ liệu nhỏ và dữ liệu lớn			
3	Bài 2. Kế hoạch và chính sách quản lý dữ liệu nghiên cứu số 2.1. Kế hoạch quản lý dữ liệu nghiên cứu số 2.2. Chính sách nhà nước về quản lý dữ liệu nghiên cứu số	G1.1 G2.1 G2.2	- Hoạt động dạy + Thuyết giảng + Truy vấn - Hoạt động học + Dự lớp, nghe giảng và tham gia phát biểu ý kiến - Hoạt động tự học + Đọc tài liệu [1, Chapter 2] [4]	- Vấn đáp - Tiêu luận lập kế hoạch
4	Bài 3. Các vấn đề liên quan đến quản lý dữ liệu nghiên cứu số 3.1. Tổ chức dữ liệu nghiên cứu số 3.2. Quản trị dữ liệu nghiên cứu số 3.3. Xếp kho, sao lưu, bảo quản và bảo mật dữ liệu nghiên cứu số 3.4. Lưu trữ và kho dữ liệu nghiên cứu số 3.5. Các vấn đề pháp lý liên quan đến dữ liệu nghiên cứu số	G1.1 G2.1 G2.2	- Hoạt động dạy + Thuyết giảng + Truy vấn - Hoạt động học + Dự lớp, nghe giảng và tham gia phát biểu ý kiến - Hoạt động tự học + Đọc tài liệu [1, Chapter 4 & 5]	- Vấn đáp - Tiêu luận lập kế hoạch
5	Bài 4. Các công nghệ liên quan đến quản lý dữ liệu nghiên cứu số 4.1. Nhận dạng liên tục 4.2. Nhận dạng duy nhất các đối tượng kỹ thuật số 4.3. Định danh đối tượng kỹ thuật số 4.4. CrossRef 4.5. Giao thức khởi đầu lưu trữ mở 4.6. Đối tượng nghiên cứu và xuất xứ 4.7. Liên kết dữ liệu mở cho dữ liệu 4.8. Không gian tên, URL và phiên bản của bản ghi	G1.1 G2.1 G2.2	- Hoạt động dạy + Thuyết giảng + Truy vấn - Hoạt động học + Dự lớp, nghe giảng và tham gia phát biểu ý kiến - Hoạt động tự học + Đọc tài liệu [6]	- Vấn đáp - Tiêu luận lập kế hoạch

6	Bài 5. Vai trò của chuyên gia thông tin trong quản lý dữ liệu nghiên cứu số 5.1. Giá trị của các cơ quan TT-TV 5.2. Vai trò của các cơ quan TT-TV trong quản lý dữ liệu nghiên cứu 5.3. Các dịch vụ quản lý dữ liệu nghiên cứu	G1.1 G2.1 G2.2	- Hoạt động dạy + Thuyết giảng + Truy vấn - Hoạt động học + Dự lớp, nghe giảng và tham gia phát biểu ý kiến - Hoạt động tự học + Đọc tài liệu [1, Chapter 6-9]	- Vấn đáp - Tiểu luận lập kế hoạch
7-8	Bài thực hành 1+2: Lập kế hoạch quản lý dữ liệu nghiên cứu số cá nhân	G2.1		Tiểu luận lập kế hoạch
9	Bài thực hành 3: Lập kế hoạch quản lý dữ liệu nghiên cứu số cho một cơ quan TT-TV	G2.1		Tiểu luận lập kế hoạch
10	Bài thực hành 4: Xác định các nguồn dữ liệu nghiên cứu hiện có của HV và chỉ ra những dịch vụ tiềm năng dựa trên nguồn dữ liệu này	G2.1		Tiểu luận lập kế hoạch
11-12	Bài thực hành 5+6: Đọc và phân tích một số nghiên cứu trường hợp về quản lý dữ liệu nghiên cứu số	G2.1		Tiểu luận lập kế hoạch

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Các bài đánh giá

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CĐR môn học (G.x.x) (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1 Vấn đáp	G1.1 G2.1, G2.2	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Tiểu luận cá nhân lập kế hoạch quản lý dữ liệu nghiên cứu số	G1.1 G2.1, G2.2	70%

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

+ Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm

- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A1.1. VẤN ĐÁP

(1) Cấu trúc đề thi:

- Đề thi gồm 1 câu hỏi được chọn qua phương pháp bốc thăm, và 1 đến 2 câu hỏi phụ.
- Nội dung của câu hỏi chủ yếu nằm trong nội dung môn học, có thể có câu hỏi suy luận.

(2) Thời điểm thi: tuần 7.

(3) Mức đánh giá: 30% tổng điểm môn học.

(4) Mức cộng thêm: 0đ.

(5) Quy trình thi:

(B1) HV được GV coi thi gọi vào phòng thi và rút thăm ngẫu nhiên 1 câu hỏi.

(B2) HV chuẩn bị trên giấy nháp trong khoảng thời gian 15 phút.

(B3) HV trình bày câu trả lời trước GV chấm thi.

(B4) HV trao đổi với GV chấm thi và trả lời thêm các câu hỏi phụ của GV.

(B5) HV nghe nhận xét đánh giá của GV và ký tên vào danh sách dự thi – kết thúc.

(6) Ghi chú: đề mở, HV được sử dụng tất cả tài liệu giấy.

Thang điểm	Tiêu chí đánh giá		
	Câu hỏi chính (50%)	Câu hỏi phụ (30%)	Kỹ năng trình bày (20%)
1 (9-10)	Hoàn thành từ 90%-100% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Hoàn thành từ 90%-100% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Trình bày súc tích, tự tin, rõ ràng, thuyết phục.
2 (8-8.5)	Hoàn thành từ 80%-85% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Hoàn thành từ 80%-85% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Trình bày thiếu một trong các yêu cầu sau: súc tích, tự tin, rõ ràng, thuyết phục.
3 (7-7.5)	Hoàn thành từ 70%-75% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Hoàn thành từ 70%-75% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Trình bày thiếu hai trong các yêu cầu sau: súc tích, tự tin, rõ ràng, thuyết phục.
4 (5-6.5)	Hoàn thành từ 50%-65% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Hoàn thành từ 50%-65% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Trình bày thiếu ba trong các yêu cầu sau: súc tích, tự tin, rõ ràng, thuyết phục.
5 (<5)	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu của câu hỏi một cách chính xác.	Trình bày không đạt tất cả các yêu cầu sau: súc tích, tự tin, rõ ràng, thuyết phục.

--	--	--	--

A2.1. TIỂU LUẬN

(6) Cấu trúc của bài tập:

- Làm cá nhân.
- HV làm bài trên máy tính và nộp kết quả qua email của GV. Đồng thời, HV nộp 01 bản in cho GV

(7) Thời điểm thực hiện: nộp sau khi môn học kết thúc 3 tuần.

(8) Mức đánh giá: 70% tổng điểm môn học.

(9) Mức cộng thêm: 0đ.

(10) Ghi chú: HV nộp tiểu luận chậm so với thời hạn yêu cầu sẽ bị trừ 1đ/ngày.

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm				
	1 (9-10)	2 (8-8.5)	3 (7-7.5)	4 (5-6.5)	5 (<5)
4. Mức độ đầy đủ của các hạng mục nội dung (10%)	Trình bày đủ các hạng mục nội dung theo yêu cầu của đề bài.	Trình bày thiếu một hạng mục nội dung theo yêu cầu của đề bài.	Trình bày thiếu hai hạng mục nội dung theo yêu cầu của đề bài.	Trình bày thiếu ba hạng mục nội dung theo yêu cầu của đề bài.	Trình bày thiếu từ bốn hạng mục nội dung theo yêu cầu của đề bài. trở lên.
5. Mức độ hoàn thiện của các hạng mục nội dung (80%)	Nội dung của tất cả các hạng mục được lập luận chặt chẽ, hệ thống.	Khoảng 20% nội dung của tất cả các hạng mục chưa đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: lập luận chặt chẽ, hệ thống.	Khoảng 30% nội dung của tất cả các hạng mục chưa đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: lập luận chặt chẽ, hệ thống.	Khoảng 50% nội dung của tất cả các hạng mục chưa đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: lập luận chặt chẽ, hệ thống.	Khoảng 60% trở lên nội dung của tất cả các hạng mục chưa đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: lập luận chặt chẽ, hệ thống.
6. Thể thức văn bản (10%)	Toàn văn bản được định dạng rất cẩn thận, thống nhất, đúng quy định.	Toàn văn bản được định dạng tương đối cẩn thận, khá thống nhất.	Toàn văn bản được định dạng tương đối cẩn thận, thiếu thống nhất và đôi chỗ chưa đúng quy định.	Phần lớn văn bản được định dạng thiếu cẩn thận, thiếu thống nhất và không đúng quy định.	Toàn văn bản được định dạng thiếu cẩn thận, thiếu thống nhất và không đúng quy định.

7. Tài liệu học tập

Giáo trình:

[1] Johnston, L. (2017). *Curating research data: practical strategies for your digital repository*. Chicago: Association of College and Research Libraries. Truy cập từ http://www.ala.org/acrl/sites/ala.org.acrl/files/content/publications/booksanddigitalresources/digital/9780838988596_crd_v1_OA.pdf

Tài liệu khác:

[2] Lee, C. (2009). Matrix of digital curation knowledge and competencies. Truy cập từ <https://ils.unc.edu/digccurr/digccurr-matrix.html>

[3] Digital curation lifecycle model. Truy cập từ

<http://www.dcc.ac.uk/sites/default/files/documents/publications/DCCLifecycle.pdf>

[4] ICPSR. Guidelines for effective data management plans. Truy cập từ

<http://www.icpsr.umich.edu/icpsrweb/ICPSR/dmp/index.jsp>

[5] Council on Information and Information Resources (2013). *Research data management: principles, practices, and prospects*. Washington: Council on Library and Information Resources. <https://clir.wordpress.clir.org/wp-content/uploads/sites/6/pub160.pdf>

[6] International Journal of Digital Curation: <http://www.ijdc.net/>

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn. Các mục có thể cập nhật (nếu cần) gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá.
- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học và đăng tải trên website.
- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.
- Trước khi kết thúc môn học, giảng viên thông báo cho người học biết điểm giữa kỳ.
- Sau khi thi hai tuần người học được thông báo điểm thi cuối kỳ và tổng điểm môn học.
- Trong vòng một tuần kể từ khi nhận được kết quả, người học phản hồi (khiếu nại, yêu cầu phúc khảo nếu có) về kết quả kiểm tra của môn học.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(ký, ghi rõ họ tên)



TS. Ninh Thị Kim Thoa

Tp.HCM, ngày 27 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

(ký, ghi rõ họ tên)



PGS. TS. Nguyễn Hồng Sinh